

CÔNG TY CP XÂY LẮP THÀNH AN 96

**TÀI LIỆU ĐÃ THÔNG QUA ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN
NĂM 2020**

Đà Nẵng, tháng 5 năm 2020

Số: /BC - HĐQT

Đà Nẵng, ngày tháng 5 năm 2020

BÁO CÁO

CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CPXL THÀNH AN 96 TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Kính thưa các Quý vị đại biểu!

Kính thưa các quý cổ đông!

Trước hết cho phép tôi thay mặt Hội đồng quản trị Công ty xin trân trọng cảm ơn các Quý vị đại biểu, cùng các Quý vị cổ đông về dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CPXL Thành An 96 năm 2020.

Kính thưa Đại hội!

Công ty CPXL Thành An 96 hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty cổ phần Xây lắp Thành An 96; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số: 0400100545 (thay đổi lần thứ 9 ngày 03/10/2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp).

Trong năm 2019 hoạt động của Công ty có những thuận lợi, khó khăn nổi lên là:

* *Thuận lợi*: Công ty đã có kinh nghiệm sau 12 năm hoạt động theo mô hình và cơ chế của Công ty Cổ phần. Công việc gói đầu cho năm 2019 đã được chuẩn bị tốt; cùng với sự ủng hộ của các cổ đông, các Chủ đầu tư; sự cố gắng, nỗ lực của HĐQT và Ban Giám đốc Công ty trong tổ chức quản lý, điều hành, chủ động tháo gỡ khó khăn, tập trung nguồn lực thúc đẩy sản xuất kinh doanh phát triển.

* *Khó khăn*: Nhà nước thắt chặt đầu tư công, các công trình mở mới rất hạn chế. Các công trình trong Quân đội bị cắt giảm nhiều. Địa bàn hoạt động rộng, phân tán ở nhiều nơi, một số đơn vị thiếu việc làm, một số công trình Biền đảo chờ kế hoạch bố trí vốn của Chủ đầu tư phải dừng thi công. Tốc độ giải ngân của các công trình vẫn còn chậm, Chủ đầu tư nợ đọng nhiều dẫn đến thiếu vốn sản xuất.

Thông tin chung về Công ty tính đến ngày 31/12/2019:

1. Tổng số lao động tham gia đóng bảo hiểm thời điểm 31/12/2019 là: 525 người (Sỹ quan: 13; QNCN: 10; CNVQP: 9; LĐHH không xác định thời hạn: 493)

2. Bộ máy quản lý: Bao gồm HĐQT, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát.

***Trong đó:**

- **Hội đồng Quản trị:** có 05 thành viên, bao gồm: 01 Chủ tịch, 01 Phó chủ tịch và 03 thành viên (trong đó có 01 người kiêm Giám đốc Công ty, 01 người kiêm Phó giám đốc Công ty và 01 người kiêm Kế toán trưởng).

- **Ban giám đốc:** Có 05 người: 01 Giám đốc và 04 Phó giám đốc (trong đó có 01 PGĐ kiêm Giám đốc Xí nghiệp XL 54).

- **Ban kiểm soát:** có 03 người (trong đó 01 người kiêm Trưởng phòng Tổ chức - hành chính).

3. **Vốn điều lệ: 124,197 tỷ đồng.**

I. Hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2019.

1. Các phiên họp của HĐQT.

Trong năm 2019, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức các phiên họp định kỳ và bất thường theo đúng trình tự, thủ tục, nguyên tắc được quy định trong Điều lệ Công ty CPXL Thành An 96.

Các phiên họp định kỳ tập trung vào các nội dung: Quyết định chiến lược phát triển kế hoạch SXKD dài hạn, trung hạn và hàng năm. Sửa đổi hệ thống Quy chế theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên. Quyết định đầu tư và thanh xử lý tài sản. Quyết định các giải pháp phát triển thị trường, thị phần. Đánh giá kết quả và thông qua kế hoạch SXKD hàng quý, 6 tháng và cả năm. Ngoài ra HĐQT Công ty còn tổ chức các phiên họp như sau:

TT	Ngày/ Tháng	Nội dung	Ghi chú
1	16/01/2019	- Thông qua báo cáo kết quả SXKD và xây dựng đơn vị năm 2018. Phương hướng, mục tiêu thực hiện năm 2019; - Bổ nhiệm các chức danh: + Ông Lê Thái Bình – Phó trưởng phòng tổ chức- hành chính công ty + Ông Trần Đình Ba Ti – Phó trưởng phòng kinh tế - kế hoạch công ty. - Miễn nhiệm chức vụ đội phó đội xây lắp 12, trực thuộc Xí nghiệp xây lắp 79 đối với ông Lê Quang Lương.	
2	25/02/2019	- HĐQT thông qua chủ trương huy động vốn của cá nhân để phục vụ sản xuất kinh doanh.	
3	05/4/2019	- Thông qua báo cáo kết quả SXKD và xây dựng đơn vị quý I. Phương hướng, mục tiêu thực hiện quý II năm 2019; - Thông qua việc khoan không tính lãi vay các công trình.	
4	08/4/2019	- Thông qua sửa đổi, bổ sung quy chế hoạt động SXKD và xây dựng năm 2019, quy chế quản lý XMTB theo ý kiến trong Hội nghị người lao động và Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.	
5	05/7/2019	- Thông qua báo cáo kết quả SXKD và xây dựng đơn vị quý II và 6 tháng đầu năm 2019. Phương hướng, mục tiêu thực hiện quý III năm 2019 và 6 tháng cuối năm 2019; - Bổ nhiệm ông Bùi Ngọc Nam giữ chức Phó giám đốc Chi nhánh Hà Nội; - Điều chuyển nguyên trạng đội XD số 26 thuộc Chi nhánh Quảng Trị về trực thuộc Công ty.	
6	04/10/2019	- Thông qua báo cáo kết quả SXKD và xây dựng đơn vị quý III và 9 tháng đầu năm 2019. Phương hướng, mục tiêu thực hiện quý IV năm 2019 và dự kiến kế hoạch SXKD năm 2020;	

TT	Ngày/ Tháng	Nội dung	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua việc sáp nhập đội XD số 45 vào đội XD 47 thuộc xí nghiệp xây lắp 74; - Thông qua việc thôi giữ chức cán bộ: <ul style="list-style-type: none"> + Bà Nguyễn Thị Thủy An thôi giữ chức Trưởng ban tài chính XN 33 từ ngày 01/11/2019; + Ông Huỳnh Đức Chu thôi giữ chức Trưởng ban tài chính XN 74 từ ngày 01/11/2019; + Ông Bùi Đức Thiêm thôi giữ chức đội phó đội XD 32 Xí nghiệp xây lắp 74; + Ông Đặng Xuân Thủy thôi giữ chức đội phó đội XD 45 Xí nghiệp xây lắp 74. - Bổ nhiệm các chức danh: <ul style="list-style-type: none"> + Bà Nguyễn Thị Phương Thảo – Trưởng ban tài chính XN xây lắp 33 từ ngày 01/11/2019 + Ông Trịnh Công Thành – Phụ trách trưởng ban tài chính XN xây lắp 74 từ ngày 01/11/2019 + Ông Trần Văn Anh – Phụ trách phó ban KH-KT Chi nhánh Đà Nẵng - Điều động các cán bộ: <ul style="list-style-type: none"> + Ông Hoàng Đình Thắng - Về nhận công tác tại đội XD 32 và giữ chức Đội phó đội XD 32 XN 74 + Ông Hoàng Xuân Thơm – Về nhận công tác tại phòng tài chính Công ty. - Thông qua việc khoan không tính lãi vay các công trình và cá nhân. 	
7	24/12/2019	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua báo cáo kết quả SXKD và xây dựng đơn vị năm 2019. Phương hướng thực hiện nhiệm vụ năm 2020; - Thông qua về việc nghỉ công tác, thôi giữ chức và thôi kiêm chức cán bộ: <ul style="list-style-type: none"> + Ông Đỗ Văn Thành – Trưởng phòng KTKH- nghỉ công tác từ ngày 01/01/2020 + Ông Phạm Khắc Rồi – Thôi giữ chức giám đốc XN 74 và giữ chức Phó giám đốc XN 74 từ ngày 01/01/2020 + Ông Đặng Đình Khiêm – Phó giám đốc công ty, thôi kiêm chức Giám đốc Xí nghiệp xây lắp 54, từ ngày 01/01/2020. - Bổ nhiệm các chức danh: <ul style="list-style-type: none"> + Ông Phan Xuân Bằng – Phó giám đốc công ty + Ông Trần Đình Ba Ti – Trưởng phòng KTKH + Ông Mai Đăng Hùng – Giám đốc XN xây lắp 54 + Ông Nguyễn Trường Tam – Giám đốc XN xây lắp 74 	

2. Các quyết định của HĐQT trong năm 2019:

HĐQT đã ban hành các quyết định liên quan đến các vấn đề như: Hạn mức vay vốn ngân hàng phục vụ cho hoạt động SXKD của Công ty; Về việc huy động vốn của người lao động trong đơn vị để phục vụ cho sản xuất kinh doanh. Về việc Bổ

nhiệm, điều động cán bộ; Về việc thôi giữ chức Giám đốc của đơn vị; nghỉ công tác của cán bộ; Điều chuyển đội về Công ty.

TT	Số QĐ	Ngày/ Tháng	Nội dung	Ghi chú
1	14/QĐ-HĐQT	18/01/2019	Về việc bổ nhiệm cán bộ.	
2	15/QĐ-HĐQT	18/01/2019	Về việc bổ nhiệm cán bộ.	
3	72/QĐ-HĐQT	06/5/2019	Về việc điều động, bổ nhiệm cán bộ	
4	104/QĐ-HĐQT	26/6/2019	Về việc điều chuyển nguyên trạng Đội xây dựng số 26 thuộc Chi nhánh Quảng Trị về trực thuộc Công ty.	
5	105/QĐ-HĐQT	26/6/2019	Về việc điều động, bổ nhiệm cán bộ	
6	219/QĐ-HĐQT	25/12/2019	Về việc Thôi kiêm chức Giám đốc xí nghiệp xây lắp 54	
7	218/QĐ-HĐQT	25/12/2019	Về việc Thôi giữ chức Giám đốc xí nghiệp xây lắp 74	
8	217/QĐ-HĐQT	25/12/2019	Về việc nghỉ công tác của cán bộ	
9	220/QĐ-HĐQT	25/12/2019	Về việc Bổ nhiệm cán bộ	
10	221/QĐ-HĐQT	25/12/2019	Về việc Bổ nhiệm cán bộ	
11	222/QĐ-HĐQT	25/12/2019	Về việc Bổ nhiệm cán bộ	
12	223/QĐ-HĐQT	25/12/2019	Về việc Bổ nhiệm cán bộ	

3. Đánh giá khả năng thực hiện nhiệm vụ của HĐQT:

Trong năm 2019, HĐQT đã thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách cẩn trọng, tổ chức thực hiện và quản lý theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, mang lại hiệu quả và lợi ích cao nhất cho các cổ đông.

Đánh giá tổng quát kết quả SXKD trong năm: HĐQT đã xây dựng được chiến lược kinh doanh hợp lý và hiệu quả; đã thích ứng và điều chỉnh kịp thời đối với những biến động của xã hội, đặc biệt là xây dựng được cơ cấu tổ chức của Công ty phù hợp với mô hình hoạt động của Công ty Cổ phần. Nội bộ đoàn kết, Cán bộ, công nhân viên, người lao động phấn khởi, tích cực tham gia sản xuất.

Thành viên Hội đồng quản trị Công ty đã phát huy hết khả năng, năng lực và kinh nghiệm; đưa ra các Quyết định về chiến lược, kế hoạch phát triển dài hạn, trung hạn và ngắn hạn một cách đúng đắn. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình,

HĐQT luôn tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật, điều lệ và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

Trong thời gian qua, mặc dù môi trường kinh doanh tồn tại và phát sinh nhiều khó khăn thách thức đan xen, nguồn lực của Công ty chưa được tăng cường, bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp với mô hình mới. Nhưng HĐQT Công ty đã biết đặt những ưu tiên mang tính thiết yếu lên hàng đầu để làm nền tảng tạo sự phát triển bền vững và từng bước nâng cao thương hiệu của Công ty trên thị trường; đó là tạo đủ việc làm và tăng trưởng hợp lý; đời sống người lao động được nâng cao, đây cũng là một sách lược hết sức quan trọng để nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng thị trường của Công ty trong quá trình hội nhập và phát triển.

4. Kết quả giám sát Giám đốc điều hành:

Trong năm 2019, HĐQT Công ty đã thực hiện công tác giám sát Giám đốc điều hành trong các lĩnh vực sau:

- Tình hình thực hiện Nghị quyết và các quyết định của HĐQT.
- Tổ chức, điều hành và thực hiện kế hoạch SXKD theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- Việc tổ chức và điều hành hoạt động SXKD hàng ngày của Công ty.
- Các quyết định về bổ nhiệm các chức danh quản lý, tuyển dụng lao động, chính sách lao động tiền lương, triển khai thực hiện đầu tư thanh xử lý thiết bị xe máy.

Qua giám sát hoạt động của Giám đốc điều hành, HĐQT Công ty nhận thấy:

- Về tình hình thực hiện Nghị quyết: Khi triển khai tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và của HĐQT, Giám đốc điều hành đều thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty.

- Về tổ chức và điều hành các hoạt động SXKD: Năm 2019 các hoạt động SXKD của Công ty đều nằm trong phạm vi cho phép theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế và các quy định hiện hành của Pháp luật Việt Nam. Các hoạt động SXKD đều được tuân thủ theo Luật doanh nghiệp; quản lý chất lượng công trình xây dựng theo Nghị định 46 của Chính phủ và quy trình quản lý chất lượng ISO 9001: 2015 của Công ty, đáp ứng được các yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT Công ty đã đề ra.

- Các quyết định về bổ nhiệm cán bộ, tuyển dụng lao động, chế độ chính sách tiền lương và đầu tư, thanh xử lý thiết bị xe máy: Giám đốc điều hành đều thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật, theo Điều lệ và các Quy chế của Công ty đã ban hành.

II. Tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019 và kế hoạch SXKD năm 2020.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên, HĐQT Công ty trân trọng thông báo đến quý vị cổ đông kết quả SXKD năm 2019 và kế hoạch SXKD năm 2020 như sau:

1. Kết quả SXKD năm 2019:

Theo Nghị quyết đã được đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch GTSX năm 2019 là: 1.400 tỷ đồng. Với sự ủng hộ của các cổ đông, các Chủ đầu tư; sự cố gắng, nỗ lực của HĐQT và Ban Giám đốc Công ty trong tổ chức quản lý, điều hành, Công ty đã thực hiện đạt được kết quả như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	$\frac{TH2019}{TH2018}$ (%)	$\frac{TH2019}{KH2019}$ (%)
Giá trị sản xuất	Triệu đ	1.407.545	1.400.000	1.596.519	113	114
Tổng doanh thu	Triệu đ	1.230.434	1.200.000	1.292.081	105	108
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đ	27.426	26.400	28.441	104	108
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu	%	2,23	2,20	2,20	98,6	100
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đ	21.941	21.120	22.668	103	107
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu	%	1,78	1,76	1,75	98	99
Tỷ lệ cổ tức	%	15	15	15	100	100
Thu hồi công nợ	Triệu đ	1.544.421	1.621.738	1.584.504	103	98
Tỷ lệ thu hồi công nợ/số phải thu	%	70	85	77	110	91

- Công tác tiếp thị đấu thầu được quan tâm, chỉ đạo đúng hướng, các công trình tham gia đấu thầu đều có nguồn vốn rõ ràng, không đấu thầu những công trình, dự án chưa rõ nguồn vốn và không đấu thầu bằng mọi giá. Kết quả năm 2019 toàn Công ty trúng thầu và vận động chỉ định thầu: 49 công trình với giá trị: 846 tỷ. Trong đó trúng thầu: 20 công trình với giá trị: 384 tỷ; chỉ định thầu: 29 công trình với giá trị: 462 tỷ.

- Năm 2019 Công ty thi công 121 công trình trên khắp cả nước, hoàn thành bàn giao: 60 công trình. 100% các công trình đơn vị thi công đều đạt chất lượng kỹ thuật, trong đó có trên 90% công trình đạt chất lượng khá, tốt. Được Chủ đầu tư đánh giá cao.

- Để thi công các công trình đảm bảo chất lượng, tiến độ và an toàn về mọi mặt. Công ty phân cấp mạnh xuống cấp Xí nghiệp, Chi nhánh, là đầu mối quản lý chính. Các công trình trọng điểm, các công trình mới khởi công và các công trình chậm tiến độ Chỉ huy và cơ quan công ty tăng cường kiểm tra đôn đốc, chỉ đạo, điều hành sản xuất. Nên các công trình do Công ty thi công cơ bản đảm bảo tiến độ, chất lượng và bàn giao theo hợp đồng, được Chủ đầu tư đánh giá cao.

Quá trình hoạt động SXKD Công ty đảm bảo hài hòa các lợi ích của Nhà nước, Doanh nghiệp, người lao động và của các cổ đông.

2. Định hướng phát triển của Công ty trong năm 2020:

Triển khai thực hiện nhiệm vụ SXKD và xây dựng đơn vị năm 2020, Công ty có những thuận lợi cơ bản là: Tiếp tục nhận được sự ủng hộ giúp đỡ tạo điều kiện thuận lợi của các Chủ đầu tư. Công việc gói đầu cho năm 2020 và các năm tiếp theo đạt trên 60%. Tình hình đơn vị ổn định, trên dưới đoàn kết thống nhất và có quyết tâm cao.

Bên cạnh những thuận lợi, Công ty phải đối mặt với những khó khăn thách thức đó là: Vốn đầu tư của Nhà nước cho xây dựng cơ bản rất hạn chế, các công trình trong Quân đội phải chờ bố trí vốn trung hạn; một số đơn vị khó khăn về việc làm, vốn cho thi công sản xuất còn nhiều khó khăn. Đặc biệt là đại dịch Covid-19 đang diễn biến rất phức tạp, khó lường. Một số công trình đã thi công nhưng chờ kế hoạch bố trí vốn của Chủ đầu tư, thị trường và giá cả không ổn định, ảnh hưởng đến hoạt động SXKD và tiến độ xây dựng công trình.

Để khắc phục khó khăn, phân đầu hoàn thành tốt nhiệm vụ SXKD và xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện; Hội đồng quản trị Công ty xác định phương hướng, nhiệm vụ và các biện pháp chủ yếu để tổ chức thực hiện nhiệm vụ như sau:

Các chỉ tiêu chủ yếu trong kế hoạch SXKD năm 2020:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	NĐPT (%)
Vốn điều lệ tại DN	Triệu đ	124.197	124.197	100
Giá trị sản xuất	Triệu đ	1.596.519	1.200.000	75
Tổng doanh thu	Triệu đ	1.292.081	1.000.000	77
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đ	28.441	21.400	75
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu	%	2,20	2,14	97
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đ	22.668	17.120	76
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu	%	1,75	1,71	98
Tỷ lệ cổ tức	%	15	10	67
Thu hồi công nợ	Triệu đ	1.584.504	1.345.398	85
Tỷ lệ thu hồi công nợ/số phải thu	%	77	85	

3. Những giải pháp tổ chức thực hiện:

- Thường xuyên đúc rút kinh nghiệm thực hiện mô hình Công ty Cổ phần làm bài học cho những năm tiếp theo. Tiếp tục sắp xếp biên chế tổ chức với phương châm tinh gọn nhưng đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ. Xây dựng tổ chức lực lượng phù hợp với mọi hoạt động của Công ty. Xây dựng và thực hiện các chính sách ưu đãi để thu hút nhân lực đáp ứng nhiệm vụ SXKD.

- Đầu tư tăng năng lực sản xuất đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ ngày càng phát triển của Công ty, đồng thời tăng năng lực cạnh tranh, duy trì tốc độ tăng trưởng gắn với hiệu quả kinh tế. Giữ vững nhịp độ phát triển ngành nghề truyền thống, tiến dần phát triển mạnh về lĩnh vực kinh doanh dịch vụ thương mại, bất động sản. Đấu thầu có chọn lọc để tìm kiếm việc làm với các Chủ đầu tư có uy tín; phát triển

thêm địa bàn ở biên giới hải đảo. Nâng cao chất lượng sản phẩm; quản lý chất lượng công trình theo đúng Nghị định 46 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng. Tìm phương án khai thác, đầu tư các khu đất của Công ty có lợi thế để khai thác có hiệu quả.

- Tăng cường công tác quản lý; khoán đi đôi với quản; phân cấp mạnh cho cơ sở; gắn trách nhiệm người đứng đầu vào từng công việc cụ thể; gắn quyền hạn đi đôi với trách nhiệm; quyền lợi đi đôi với nghĩa vụ, kết hợp công tác tạo dựng việc làm với tổ chức sản xuất và hạch toán; khuyến khích cá nhân tự bỏ vốn đầu tư, làm tốt công tác nghiệm thu thanh toán và thu hồi công nợ để giảm vốn vay.

- Xây dựng hệ thống quy chế quản lý đúng luật, thông thoáng, hợp lý, đảm bảo hài hòa các lợi ích: Nhà nước, doanh nghiệp, người lao động và các cổ đông. Phân phối tiền lương hợp lý trên cơ sở gắn quyền lợi của người lao động với năng suất, chất lượng sản phẩm và sự nghiệp phát triển của Công ty. Duy trì nghiêm kỷ luật lao động và các quy định về an toàn VSLĐ - PCCN và ATGT; kiên quyết không để xảy ra vụ việc mất an toàn nghiêm trọng trong mọi lĩnh vực.

- Tăng cường hơn nữa mối đoàn kết nội bộ, minh bạch trong tài chính; làm tốt công tác tư tưởng cho người lao động, xây dựng đời sống văn hóa tinh thần và phúc lợi công cộng ngày một cải thiện, tạo sự đồng thuận cao. Xây dựng thương hiệu Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96 ngày càng phát triển bền vững.

Kính thưa Đại hội!

Trên đây là báo cáo của HĐQT Công ty về kết quả SXKD năm 2019 và kế hoạch SXKD năm 2020. Với những kết quả đã đạt được trong năm 2019 là cơ sở quan trọng để Công ty thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu nhiệm vụ năm 2020. HĐQT cùng Ban giám đốc Công ty sẽ nỗ lực phấn đấu hơn nữa để tổ chức thực hiện thắng lợi kế hoạch đã đề ra và xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện, xây dựng thương hiệu Công ty trên thương trường. HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét và thông qua./.

Trân trọng cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Ngọc Huệ

BÁO CÁO
KẾT QUẢ ĐẦU TƯ, THANH XỬ LÝ TÀI SẢN NĂM 2019 VÀ
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ, THANH XỬ LÝ TÀI SẢN NĂM 2020

- Thực hiện Điều lệ, Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CPXL Thành An 96 năm 2019;
- Căn cứ vào quy chế Quản lý Đầu tư và sử dụng thiết bị xe máy, dụng cụ thi công của Công ty đã ban hành;
- Căn cứ vào kết quả SXKD năm 2019 và kế hoạch SXKD năm 2020,

Hội đồng quản trị báo cáo kết quả đầu tư, thanh xử lý tài sản năm 2019 và kế hoạch đầu tư, thanh xử lý tài sản năm 2020 như sau:

I. Kết quả đầu tư, thanh xử lý tài sản năm 2019:

1. Kết quả công tác đầu tư:

Trong năm, Công ty đã đầu tư xây dựng mới trụ sở Xí nghiệp xây lắp 54 gồm 01 danh mục với tổng giá trị đầu tư là: 10,142 tỷ đồng.

(Chi tiết kèm theo tại phụ lục 01/KQĐT-2019)

2. Kết quả thanh xử lý và bán tài sản thu hồi vốn:

Một số Xe máy - Thiết bị đang còn giá trị nhưng không có nhu cầu sử dụng, số Xe máy - Thiết bị đã cũ hỏng phân loại cấp 5, sử dụng không hiệu quả, đã hết khấu hao không có nhu cầu sử dụng. Theo đề nghị của các đơn vị, Công ty đã báo cáo đề nghị Binh đoàn cho phép thanh xử lý tài sản loại khỏi biên chế gồm 106 danh mục chia làm 02 đợt, đợt 1 gồm 19 danh mục, đợt 2 gồm 87 danh mục (trong đó 36 xe ô tô, 70 máy móc thiết bị) và đã được Binh đoàn chấp thuận. Số Xe máy - Thiết bị đã được Công ty bán thu hồi và đấu giá thanh lý tài sản với tổng số tiền là: 12,486 tỷ đồng.

(Chi tiết kèm theo tại phụ lục 02/KQTXL-2019)

II. Kế hoạch đầu tư, thanh xử lý tài sản năm 2020:

1. Kế hoạch đầu tư:

Để tăng năng lực sản xuất, Công ty đã căn cứ vào kế hoạch bố trí vốn của các gói thầu thuộc vốn Biên đông Hải đảo. Theo đề nghị của các Đơn vị năm 2020. Hội đồng Quản trị dự kiến đầu tư: 09 danh mục với số lượng 09 đầu Thiết bị với tổng giá trị đầu tư dự kiến: 10,250 tỷ đồng. Các loại xe máy, thiết bị lớn đầu tư để thi công các công trình như: Gói thầu số 46: Xây công công trình (bến cập) Dự án cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển KTXH trên đảo Thổ Chu; Gói thầu số 9: Xây lắp toàn bộ công trình dự án: Cải tạo đê chắn sóng cảng Phú Quý và kè chống sóng bờ bảo vệ bờ biển huyện đảo Phú Quý.

(Chi tiết kèm theo tại phụ lục 03/KHĐT-2020)

2. Kế hoạch thanh xử lý tài sản:

Căn cứ vào số lượng, chất lượng Xe máy - Thiết bị thi công hiện có của Công ty. Hội đồng quản trị sẽ chỉ đạo rà soát lại toàn bộ XMTB, phân loại cấp 5 đã hết khấu hao, không có nhu cầu sử dụng đề xuất Binh đoàn cho phép thanh xử lý tài sản loại ra khỏi biên chế theo đúng quy định.

3. Đánh giá chung về kết quả đầu tư, thanh xử lý tài sản năm 2019:

- Công tác đầu tư tăng năng lực sản xuất theo nhu cầu của đơn vị, do trụ sở Xí nghiệp xây lắp 54 đã xuống cấp, quá trình đầu tư thực hiện theo đúng trình tự thủ tục, đúng quy chế đã ban hành. Sau đầu tư đơn vị quản lý sử dụng đúng mục đích, phát huy hiệu quả làm việc.

- Việc thanh xử lý và bán tài sản thực hiện theo quy định của Nhà nước, Quân đội, của Binh Đoàn 11 và quy chế Quản lý đầu tư và sử dụng thiết bị xe máy, dụng cụ thi công của Công ty.

Trên đây là báo cáo kết quả đầu tư và thanh xử lý tài sản năm 2019, kế hoạch đầu tư và thanh xử lý tài sản năm 2020 của Công ty. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Trân trọng cảm ơn!



Nguyễn Ngọc Huệ

KẾT QUẢ ĐẦU TƯ TÀI SẢN NĂM 2019

Đơn vị tính: 1.000 đồng

TT	Tên thiết bị xe máy	Đơn vị tính	Thông số đặc trưng	Chất lượng	Xuất xứ	Số lượng	Tổng cộng (số tiền)	Theo kết cấu nguồn vốn			Ghi chú
								Thiết bị nguồn vốn	Thiết bị văn phòng	XDCB	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1	Trụ sở Xi nghiệp xây lắp 54	cái				1	10.142.000			10.142.000	
	TỔNG CỘNG					1	10.142.000	0	0	10.142.000	



KẾT QUẢ THANH XỬ LÝ TÀI SẢN NĂM 2019

Đơn vị: 1.000 đồng

TT	Loại, nhãn hiệu TBXM, số đăng ký	Số thẻ	ĐVT	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Năm sử dụng	Đơn vị quản lý	Giá trị bán thu hồi vốn	Ghi chú
1	2	3		4	5	6	7	8	9	10
A	BÁN THU HỒI VỐN			13					8.086.422	
I	XE Ô TÔ			8					6.748.422	
1	Xe ô tô vận chuyển bê tông Howo 43C 13330		xe	HOWO	Trung Quốc	2016	2016	CNMN	502.500	
2	Xe ô tô vận chuyển bê tông Howo 43C 13372		xe	HOWO	Trung Quốc	2016	2016	CNMN	502.500	
3	Xe ô tô bơm cẩu Deawoo K7CEF 43C 13356		xe	DEAWOO	Hàn Quốc	2016	2016	CNMN	3.934.058	
4	Trạm trộn bê tông 90m3/h		xe		Trung Quốc	2016	2016	CNMN	1.136.364	
5	Xe ô tô tải Nissan gắn cầu 43X 17 09	270	xe	Nissan	Nhật Bản	1997	2010	XN 54	293.000	
6	Xe vận chuyển bê tông Hyundai 79C - 04535	610	xe	Hyundai	Hàn Quốc	2010	2016	CNMN	150.000	
7	Xe vận chuyển bê tông Hyundai 79C - 04592	611	xe	Hyundai	Hàn Quốc	2010	2016	CNMN	150.000	
8	Xe vận chuyển bê tông Sangyong 61L-4008	619	xe	Sangyong	Hàn Quốc	2009	2016	CNMN	80.000	
II	MÁY MÓC THIẾT BỊ KHÁC			5					1.338.000	
1	Máy ủi Komatsu D41E6	642	máy	Komatsu	Nhật Bản	2011	2017	XN 54	485.000	
2	Máy ủi CAT D6R	461	máy	Caterpillar	Mỹ	2004	2014	CNDN	125.000	
3	Máy đào bánh lốp Komatsu 150ES	520	máy	Komatsu	Nhật Bản	2000	2015	XN33	203.000	
4	Máy đào bánh xích IHI ISGX -2	671	máy	IHI	Singapore	1990	2017	CNMN	125.000	
5	Cầu tháp HPCT 5013	332	máy	Hòa Phát	Việt Nam	2011	2011	CNMN	400.000	
B	BÁN THANH LÝ			93					4.400.000	
I	Ô TÔ			28					601.500	
1	Xe ô tô tải SAMSUNG 34L-8955	541	xe	Sam Sung	Hàn Quốc	1996	2015	CNQT	16.000	
2	Xe ô tô tải SAMSUNG 34C-00723	540	xe	Sam Sung	Hàn Quốc	1996	2015	CNQT	15.000	
3	Xe ô tô tải SAMSUNG 14C-00760	551	xe	Sam Sung	Hàn Quốc	1995	2015	CNQT	22.000	
4	Xe ô tô tải SAMSUNG 34K-9996	552	xe	Sam Sung	Hàn Quốc	1996	2015	CNQT	22.000	
5	Xe ô tô tải SAMSUNG 15C-03200	553	xe	Sam Sung	Hàn Quốc	1995	2015	CNQT	20.000	
6	Xe ô tô tải SAMSUNG 29U-2932	554	xe	Sam Sung	Hàn Quốc	1995	2015	CNQT	25.000	
7	Xe Kamaz55111 - 80K -1757	137	xe	Kamaz	Nga	2001	2002	XN54	60.000	

TT	Loại, nhãn hiệu TBXM, số đăng ký	Số thẻ	ĐVT	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Năm sử dụng	Đơn vị quản lý	Giá trị bán thu hồi vốn	Ghi chú
8	Xe Maz Veam 43C 033.55	372	xe	MAZ	Việt Nam	2010	2012	XN54	70.000	
9	Xe Ford Pickup 43C-044.67	167	xe	Ford	Việt Nam	2003	2003	XN54	40.000	
10	Xe ôtô tải Ben KAMAZ 65115 (74C-017.67)	411	xe	KAMAZ	Nga	2012	2013	CNQT	12.500	
11	Xe ôtô THACO - FORLAND (74C-015.54)	413	xe	Thaco	Việt Nam	2012	2013	CNQT	8.000	
12	Xe ôtô tải KAMAZ-74C - 022.77	419	xe	KAMAZ	Nga	2008	2013	CNQT	15.000	
13	Xe ôtô tải KAMAZ-74C - 021.31	425	xe	KAMAZ	Nga	2008	2013	CNQT	14.000	
14	Xe ô tô tải sam sung 14 L-1447	543	xe	Sam sung	Hàn Quốc	1996	2015	CNQT	14.000	
15	Xe ô tô tải sam sung 34 L-8755	542	xe	Sam sung	Hàn Quốc	1996	2015	CNQT	14.000	
16	Xe ô tô tải sam sung 19N-1765	555	xe	Sam sung	Hàn Quốc	1996	2015	CNQT	14.000	
17	Xe ôtô tải Ben KAMAZ 65115 (74C-017.66)	412	xe	KAMAZ	Nga	2012	2013	CNQT	22.000	
18	Xe ô tô tải tự đổ VEAM-74C-028.82	463	xe	VEAM	Việt Nam	2012	2014	CNQT	29.000	
19	Xe ô tô tải tự đổ VEAM-74C-029.45	467	xe	VEAM	Việt Nam	2012	2014	CNQT	29.000	
20	Xe ô tô tải tự đổ VEAM-74C-029.35	466	xe	VEAM	Việt Nam	2012	2014	CNQT	29.000	
21	Xe ô tô tải 3,45 tấn THACO 43C 070,70	483	xe	Thaco	Việt Nam	2013	2014	XN 54	15.000	
22	Xe ô tô tải tự đổ CT6 20D1 -43C-01010	577	xe	Chiến Thắng	Việt Nam	2015	2015	XN 54	15.000	
23	Xe ô tô Ford Escape - 43A - 051.90	383	xe	Ford	Mỹ	2008	2012	XN 54	5.000	
24	Xe ô tô tải tự đổ VEAM-74C-029.09	464	xe	VEAM	Việt Nam	2012	2014	CNQT	18.000	
25	Xe ô tô tải tự đổ VEAM-74C-029.19	465	xe	VEAM	Việt Nam	2012	2014	CNQT	18.000	
26	Xe ôtô tải THACO - 74C-021.18	428	xe	Thaco	Việt Nam	2013	2013	Đội 2	9.000	
27	Xe ôtô tải KAMAZ-74C - 024.44	424	xe	KAMAZ	Nga	2008	2013	CNQT	24.000	
28	Xe ôtô tải THACO - 74C-024.15	427	xe	Thaco	Việt Nam	2013	2013	Đội 2	7.000	
II	MÁY MÓC THIẾT BỊ KHÁC			65					3.798.500	
1	Sà lan SG -1306	526	chiếc		Việt Nam	2010	2015	CNQT	350.000	
2	Cần trục bánh xích IHI CH50	266	máy	IHI CH50	Nhật bản	1979	2009	CNQT	175.000	
3	Cần trục bánh lốp P&H T900	431	máy	P&H T900	Nhật bản	1997	2013	CNQT	150.000	
4	Máy trộn bê tông JZC 350	437	máy	JZC 350	Trung Quốc	2013	2013	CNQT	2.000	
5	Máy trộn bê tông JZC 350	458	máy	JZC 350	Trung Quốc	2013	2014	CNQT	2.000	
6	Máy trộn bê tông JZC 350	462	máy	JZC 350	Trung Quốc	2013	2014	CNQT	2.000	
7	Máy đào bánh xích KOMATSU PC650-3	522	máy	Komatsu	Nhật Bản	1991	2015	CNQT	90.000	
8	Máy đào bánh xích KOMATSU PC400LC-6LC	406	máy	Komatsu	Nhật Bản	2003	2013	CNQT	45.000	

TT	Loại, nhãn hiệu TBXM, số đăng ký	Số thể	ĐVT	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Năm sử dụng	Đơn vị quản lý	Giá trị bán thu hồi vốn	Ghi chú
9	Máy đào bánh xích CATERPILAR 350L	407	máy	Caterpillar	Mỹ	1997	2013	CNQT	60.000	
10	Máy đào bánh xích KOMATSU PC300LC-6LE	414	máy	Komatsu	Nhật Bản	KĐX	2013	Đội 2	40.000	
11	Máy đào bánh xích KOMATSU PC450LC-6KJ	456	máy	Komatsu	Nhật Bản	2000	2014	CNQT	60.000	
12	Máy đào bánh xích Mitsubishi MMS7SR	271	máy	Mitsubishi	Nhật Bản	1994	2009	CNQT	9.500	
13	Máy đào bánh xích Hitachi EX700H	509	máy	Hitachi	Nhật Bản	1991	2015	CNQT	95.000	
14	Máy đào bánh xích HITACHI EX700LC	489	máy	Hitachi	Nhật Bản	KĐX	2014	CNQT	170.000	
15	Máy đào bánh xích CATERPILAR 330L	430	máy	Caterpillar	Mỹ	1995	2013	CNQT	80.000	
16	Máy đào bánh xích KOMATSU PC40MR-2	481	máy	Komatsu	Nhật Bản	KĐX	2014	CNQT	12.000	
17	Sà Lan SG-1250	571	chiếc	VN	Việt Nam	2014	2015	CNQT	80.000	
18	Phương tiện thủy nội địa Tàu ND0875	490	chiếc	VN	Việt Nam	2010	2014	CNQT	65.000	
19	Máy vận thăng 500 kg đồng bộ	475	máy	Hòa Phát	Trung Quốc	2013	2014	CNQT	2.500	
20	Máy trộn bơm bê tông HBT 30	487	máy	HBT	Trung Quốc	2014	2014	CNQT	4.500	
21	Máy đào bánh xích KOMATSU PC800-6	418	máy	Komatsu	Nhật Bản	2000	2013	CNQT	131.000	
22	Máy đào bánh xích KOMATSU PC650-5	508	máy	Komatsu	Nhật Bản	1991	2015	CNQT	120.000	
23	Máy đào bánh xích KOMATSU PC400LC-6	405	máy	Komatsu	Mỹ	2000	2013	CNQT	87.500	
24	Máy đào bánh xích KOBELCO SK60	480	máy	KOBELCO	Nhật Bản	1990	2014	CNQT	12.000	
25	Máy đào bánh xích Caterpillar 350L	502	máy	Caterpillar	Mỹ	1996	2014	CNQT	90.000	
26	Máy đào bánh lốp KOMATSU PW210-1	416	máy	Komatsu	Nhật Bản	KĐX	2013	Đội 2	35.000	
27	Máy đào bánh xích KOMATSU PC400LC-6E	417	máy	Komatsu	Nhật Bản	KĐX	2013	Đội 2	85.000	
28	Máy đào bánh xích KOMATSU PC710-5	507	máy	Komatsu	Nhật Bản	1995	2015	CNQT	130.000	
29	Máy đào bánh xích KOMATSU PC600LC-6	457	máy	Komatsu	Nhật Bản	2002	2015	CNQT	104.000	
30	Máy đào KOMATSU PC 75uu-2	242	máy	Komatsu	Nhật Bản	1997	2008	CNQT	14.000	
31	Máy đào bánh lốp KOMATSU PW95	486	máy	Komatsu	Ý	1998	2014	CNQT	18.000	
32	Máy đào bánh xích KOMATSU PC650-3	488	máy	Komatsu	Nhật Bản	1987	2014	CNQT	118.000	
33	Máy đào KOMATSU 450-6	429	máy	Komatsu	Nhật Bản	2000	2013	CNQT	80.000	
34	Máy đào bánh xích KOMATSU PC300LC-6LE	399	máy	Komatsu	Nhật Bản	KĐX	2013	Đội 2	55.000	
35	Máy đào bánh xích KOMATSU PC300LC-6LC	415	máy	Komatsu	Nhật Bản	KĐX	2013	Đội 2	55.000	
36	Máy đào bánh xích Sumitomo SH300	491	máy	Sumitomo	Nhật Bản	1998	2014	Đội 2	55.000	
37	Máy đào bánh xích Hitachi EX450LC-5	343	máy	Hitachi	Nhật Bản	KĐX	2011	Đội 24	84.000	
38	Máy đào bánh xích Hitachi EX450LC-5	344	máy	Hitachi	Nhật Bản	KĐX	2011	Đội 24	84.000	

TT	Loại, nhãn hiệu TBXM, số đăng ký	Số thế	ĐVT	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Năm sử dụng	Đơn vị quản lý	Giá trị bán thu hồi vốn	Ghi chú
39	Xe đào bánh xích KOMATSU PC300LC-3	470	máy	Komatsu	Nhật Bản	KDX	2014	Đội 24	90.000	
40	Máy xúc đào bánh lốp - DEAWOO Solar 130W	107	máy	Solar	Hàn Quốc	1998	2001	XN 54	66.700	
41	Xe lu bánh thép	349	máy		Nhật Bản	1998	2011	Đội 24	26.000	
42	Xe lu rung LT207G	494	máy	LT207G	Trung Quốc	KDX	2014	Đội 2	11.000	
43	Xe ủi KOMATSU D65E6-29583	521	máy	Komatsu	Nhật Bản	1993	2015	CNQT	34.000	
44	Máy ủi CAT - 06H	378	máy	Caterpillar	Mỹ	2012	2012	XN 54	56.800	
45	Máy ủi bánh xích Komatsu D31A - 16	336	máy	Komatsu	Nhật Bản	2011	2011	Đội 24	18.500	
46	Xe ủi bánh xích KOMATSU D37P-2	408	máy	Komatsu	Nhật Bản	1989	2013	CNQT	13.000	
47	Bông tổng đặt cầu 400 tấn	319	máy	VN	Việt Nam	2010	2011	CNQT	73.000	
48	Máy cần trục bánh xích HITACHI KH180-2	484	máy	Hitachi	Nhật Bản	1989	2014	CNQT	73.500	
49	Máy vận thăng nâng hàng 500kg	293	máy	Hòa Phát	Việt Nam	2009	2010	XN 54	3.600	
50	Máy vận thăng nâng hàng 500kg	294	máy	Hòa Phát	Việt Nam	2009	2010	XN 54	3.600	
51	Vận thăng nâng hàng 500kg cao 30m	309	máy	Đức Việt	Việt Nam	2009	2010	XN 54	3.600	
52	Vận thăng nâng hàng 500kg cao 30m	310	máy	Đức Việt	Việt Nam	2010	2010	XN 54	3.600	
53	Máy vận thăng nâng hàng	211	máy	Hòa Phát	Việt Nam	2003	2004	XN 54	3.600	
54	Vận thăng nâng hàng 500kg - cao 24m	341	máy	Đức Việt	Việt Nam	2011	2011	CNĐN	2.500	
55	Vận thăng nâng hàng 500kg - cao 24m	342	máy	Đức Việt	Việt Nam	2011	2011	CNĐN	2.500	
56	Tàu biển Hưng Thịnh 05 - HP 1270	253	máy	VN	Việt Nam	2008	2008	CNQT	177.000	
57	Tàu biển S1 trọng tải 710 tấn	285	máy	VN	Việt Nam	2010	2010	CNQT	163.000	
58	Máy phát điện Nhật	292	máy		Nhật Bản	1995	2010	CNQT	2.000	
59	Máy phát điện CUMMINS 100KVA	558	máy	CUMMINS	Nhật Bản	2008	2015	CNQT	3.000	
60	Máy phát điện Denyo 200KVA	569	máy	Denyo	Nhật Bản	2010	2015	CNQT	4.000	
61	Máy phát điện hiệu Iveco 380kva	371	máy	Iveco	Việt Nam	2005	2012	CNQT	5.000	
62	Máy phát điện công suất 90 KVA	482	máy		Nhật Bản	2003	2014	CNQT	1.500	
63	Máy phát điện TL Power TW 100S	280	máy	L Power	Hàn Quốc	2007	2009	CNQT	2.500	
64	Máy phát điện Nhật 60KVA	314	máy		Nhật Bản	2004	2010	CNQT	1.500	
65	Máy đào bánh xích KOMASU PC340 LC-6K	400	máy	Komatsu	Nhật Bản	2000	2013	CNQT	101.500	
	TỔNG CỘNG TRƯỚC THUẾ			106					12.486.422	

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TBXM NĂM 2020

TT	Tên thiết bị xe máy	Đơn vị tính	Thông số kỹ thuật	Chất lượng	Xuất xứ	Số lượng	Thành tiền (số tiền)	Nguồn vốn				Ghi chú
								NS hỗ trợ	Vay tín dụng ưu đãi	Vay tín dụng ngân hàng	Vốn tự có	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
I	Phương tiện vận tải											
1	Sà lan 600T	chiếc	600 tấn	80%	Việt Nam	1	2.000.000	0	0	1.000.000	1.000.000	
II	Máy đào											
1	Máy đào bánh xích CAT 345B-2	chiếc	239(kW)/2000vph	80%	Nhật bản	2	3.000.000	0	0	1.500.000	1.500.000	Đội 24
III	Máy nâng vận chuyển											
3	Máy cầu xích 50T Hitachi	chiếc	55.000 kg	80%	Nhật bản	1	2.500.000			1.250.000	1.250.000	Đội 24
4	Máy cầu xích 35T Hitachi	chiếc	35.000 kg	80%	Nhật bản	1	1.500.000			750.000	750.000	Đội 24
IV	Thiết bị bê tông											
1	Máy bơm bê tông SAIDY	chiếc	80 m ³ /h	100%	TQ	2	900.000	0	0	450.000	450.000	Đội 24
V	Máy phát điện											
1	Máy phát điện	Chiếc	100KVA	80%	Việt Nam	1	200.000	0	0	100.000	100.000	Đội 2
VI	Thiết bị khác											
2	Máy toàn đặc điện tử	Chiếc	độ phóng đại 30x	100%	Trung Quốc	1	150.000		0	75.000	75.000	Đội 2
	TỔNG CỘNG					9	10.250.000	0	0	5.125.000	5.125.000	

Ghi chú: Kế hoạch đầu tư năm 2020 là 10.250 triệu đồng với 09 danh mục thiết bị. Cụ thể từng đơn vị như sau:

- Đội trực thuộc số 2 : 02 danh mục giá trị 350 triệu đồng
- Đội trực thuộc số 24 : 07 danh mục giá trị 9.900 triệu đồng

Số lượng và giá trị theo danh mục đầu tư trên dự kiến đầu tư theo phân kỳ vốn của Chủ đầu tư và tiến độ công việc cụ thể của các gói thầu vốn Biển Đông - Hải đảo.

C.T.C.P * 9NVI
P

BÁO CÁO KẾT QUẢ TÀI CHÍNH THỰC HIỆN 2019 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2020
DOANH NGHIỆP: CÔNG TY CPXL THÀNH AN 96



TT	Chi tiêu	ĐVT	Năm 2019		Thực hiện so với kế hoạch (%)	Kế hoạch năm 2020		Tỷ lệ tăng trưởng so 2019 (%)
			Kế hoạch	Thực hiện		Tỷ lệ trích các quỹ năm 2020	Chi tiêu kế hoạch 2020	
1	2	3	4	5	6=5/4	7	8	9=8/5
1	Giá trị sản xuất	1.000 đ	1.400.000.000	1.596.519.181	114		1.200.000.000	75
2	Tổng vốn điều lệ tại DN	1.000 đ	124.197.870	124.197.870	100		124.197.870	100
3	Tổng doanh thu	1.000 đ	1.200.000.000	1.292.081.113	108		1.000.000.000	77
4	Lợi nhuận thực hiện trước thuế TNDN	1.000 đ	26.400.000	28.441.802	108		21.400.000	75
5	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu	%	2,20	2,20	100		2,14	97
6	Thuế TNDN	1.000 đ	5.280.000	5.773.882	109		4.280.000	74
7	Lợi nhuận thực hiện sau thuế TNDN	1.000 đ	21.120.000	22.667.920	107		17.120.000	76
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu	%	1,76	1,75	100		1,71	98
9	Chia cổ tức và trích lập các quỹ							
9.1	Dự kiến chia cổ tức	1.000 đ	18.629.681	18.629.681	100		12.419.787	67
	Tỷ lệ chia cổ tức	%	15	15			10	
9.2	Lợi nhuận còn lại sau khi chia cổ tức	1.000 đ	2.490.319	4.038.239			4.700.213	
	- Quỹ đầu tư phát triển	1.000 đ	1.369.675	2.221.031		(8.2)*55%	2.585.117	
	- Quỹ khen thưởng BĐH	1.000 đ	124.516	200.000		(8.2)*5%	235.011	
	- Quỹ khen thưởng - phúc lợi	1.000 đ	996.128	1.617.208		(8.2)*40%	1.880.085	
10	Trích khấu hao TSCĐ	1.000 đ	30.080.453	23.899.794	79		16.635.289	70
11	Thu nhập bình quân/người/tháng	1.000 đ	11.000	11.057	101		12.980	117
12	Thuế & các khoản phải nộp NS	1.000 đ	50.291.590	29.790.425	59		41.313.606	139
13	Thu hồi công nợ	1.000 đ	1.621.737.955	1.584.504.390	98		1.345.397.903	85
14	Tỷ lệ thu hồi công nợ/số phải thu	%	85	77			85	

TỔNG CÔNG TY THÀNH AN
CÔNG TY CPXL THÀNH AN 96

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 12 tháng 5 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v chia cổ tức cho các cổ đông và phân phối lợi nhuận năm 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Với quan điểm phân phối đảm bảo hài hòa các lợi ích: Nhà nước, Doanh nghiệp, người lao động và các cổ đông. Hội đồng quản trị kính trình đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2019 như sau :

Đơn vị tính: 1.000 đồng

1. Tổng lợi nhuận thực hiện (Đạt 2,2%/D/thu)	28.441.802
2. Nộp thuế TNDN	5.773.882
3. Lợi nhuận sau thuế (Đạt 1,75%/D/thu)	22.667.920
4. Chia cổ tức, trích lập các quỹ trong năm	22.667.920
Trong đó:	
4.1. Chia cổ tức (15%/1 cổ phần)	18.629.681
- Cổ tức phần vốn nhà nước (6.334.373 CP)	9.501.560
- Cổ tức phần vốn Công đoàn (25.153 CP)	37.729
- Cổ tức cho các cổ đông thiểu số (6.060.261CP)	9.090.392
4.2. Trích lập các quỹ	4.038.239
- Quỹ đầu tư phát triển	2.221.031
- Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.617.208
- Quỹ khen thưởng BDH	200.000

Trên đây là tờ trình xin ý kiến chia cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2019 của Hội đồng quản trị Công ty. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BKS;
- Lưu VT, HĐQT.



Nguyễn Ngọc Huệ

Số: /TTr-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 12 tháng 5 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v quyết toán tiền lương, thù lao của HĐQT và BKS năm 2019 Và phương án tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII thông qua ngày 26/11/2014;

- Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CPXL Thành An 96.

Hội đồng quản trị công ty CPXL Thành An 96 kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết toán tiền lương, tiền thù lao của HĐQT, BKS năm 2019 của và phương hướng năm 2020 của Công ty như sau:

1. Quyết toán tiền lương của HĐQT, thù lao của BKS 2019:

- Tiền lương của HĐQT: 1.560.224.179 đồng.
- Thù lao của TV HĐQT không chuyên trách: 14.301.408 đồng.
- Thù lao của BKS: 41.474.112 đồng.

2. Phương án tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2020

- Đối với thành viên HĐQT chuyên trách là người đại diện phần vốn góp của Nhà nước thực hiện theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.

- Đối với thành viên HĐQT chuyên trách không phải là người đại diện phần vốn góp của Nhà nước được xác định trên cơ sở vị trí công việc, đảm bảo cân đối hợp lý với tiền lương của người đại diện phần vốn Nhà nước.

- Đối với thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách: không quá 20% của lương bình quân quản lý chuyên trách.

- Hàng tháng người quản lý công ty được tạm ứng bằng 80% của số tiền lương, thù lao tạm tính cho tháng đó. Số 20% còn lại được quyết toán và chi trả vào cuối năm theo kết quả sản xuất kinh doanh.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TC; H3.



Nguyễn Ngọc Huệ

TỔNG CÔNG TY THÀNH AN
CÔNG TY CPXL THÀNH AN 96

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 14 tháng 4 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn Luật Doanh nghiệp;

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96.

Hội đồng quản trị Công ty CPXL Thành An 96 kính trình Đại hội đồng cổ đông việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm, soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ năm 2020 như sau:

1./ Tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập:

- Là đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín, được Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Bộ tài chính chấp thuận kiểm toán cho các công ty đại chúng và tổ chức niêm yết.

- Là đơn vị kiểm toán có đội ngũ kiểm toán viên trung thực, đề cao đạo đức nghề nghiệp, có trình độ cao, nhiều kinh nghiệm nhằm đảm bảo chất lượng kiểm toán báo cáo tài chính.

- Chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

2./ Đề xuất:

1. Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam.

2. Công ty TNHH kiểm toán Vaco.

3. Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC.

4. Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn một trong bốn đơn vị kiểm toán nêu trên thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm, soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ năm 2020 theo đúng quy định hiện hành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!

Nơi nhận:

- Như trên;
- BKS;
- Lưu VT, HĐQT.



Nguyễn Ngọc Huệ

Đà Nẵng, Ngày 12 tháng 05 năm 2020

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019 VÀ
PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

Kính thưa:

- Các quý vị đại biểu;
- Các quý vị cổ đông Công ty CPXL Thành An 96.

Thực hiện quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty cổ phần xây lắp Thành An 96. Quy chế hoạt động, chế độ làm việc của ban kiểm soát, Ban hành kèm theo Quyết định số: 126 của Hội đồng Quản trị Công ty CPXL Thành An 96 (Được thay thế bằng Quyết định số: 149/QĐ-HĐQT ngày 02 tháng 11 năm 2018). Qua một năm hoạt động, Ban kiểm soát xin báo cáo trước các quý vị cổ đông về dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CPXL Thành An 96 về kết quả hoạt động giám sát tình hình sản xuất kinh doanh, công tác Tài chính năm 2019 và Phương hướng hoạt động năm 2020 của Ban kiểm soát như sau.

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019

I. Đặc điểm tình hình:

Năm 2019, Công ty thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong bối cảnh gặp nhiều khó khăn. Nhà nước cắt giảm đầu tư công, thị trường xây dựng cạnh tranh quyết liệt. Đầu năm một số đơn vị thiếu việc làm cục bộ do một số dự án công trình đã ký hợp đồng, triển khai thi công nhưng không được bố trí vốn phải tạm dừng. Một số địa điểm thi công bị ảnh hưởng bởi khí hậu thời tiết mưa lũ kéo dài, không thể thi công. Tuy nhiên chúng ta có những thuận lợi là: Công việc gói đầu chuyển từ năm trước đạt khá. Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát và toàn diện của Đảng ủy, Chỉ huy Công ty, quyết tâm của các ngành, các cấp, cùng với sự đồng thuận của các cổ đông và người lao động tạo tiền đề để công ty phát triển ổn định và bền vững.

II. Hoạt động, thù lao và chi phí của Ban kiểm soát năm 2019.

1. Hoạt động của Ban kiểm soát:

* Các phiên họp của Ban Kiểm soát năm 2019:

- Ban kiểm soát đã tổ chức các phiên họp thường kỳ ba tháng một lần theo đúng trình tự, thủ tục, nguyên tắc được qui định tại Điều lệ Công ty cổ phần xây lắp Thành An 96 và Quy chế hoạt động, chế độ làm việc của Ban Kiểm soát. Nội dung



các phiên họp đều tập trung đánh giá, kiến nghị với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc công ty về:

+ Tình hình tài chính của các đơn vị trực thuộc nói riêng và toàn công ty nói chung.

+ Công tác thẩm tra số liệu giao ban công nợ định kỳ hàng quý.

+ Đánh giá hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty, đưa ra các kiến nghị, đề xuất nhằm chỉnh sửa, hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ.

2. Thù lao và chi phí hoạt động của BKS và từng thành viên BKS:

- Thù lao hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 là : **41.474.112 đồng**

- Trong đó:

+ Đ/c Ngô Sỹ Nguyên: Trưởng Ban kiểm soát : 14.301.408 đồng

+ Đ/c Lê Ngọc Trường: Thành viên Ban kiểm soát : 13.586.352 đồng

+ Đ/c Mai Tố Loan: Thành viên Ban kiểm soát : 13.586.352 đồng

3. Chi phí hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2019: (không)

III. Kết quả công tác giám sát hoạt động SXKD, công tác Tài chính và quản lý các mặt công tác khác của Công ty năm 2019.

1. Kết quả giám sát thực hiện nhiệm vụ SXKD của Công ty:

Với sự điều hành tích cực, năng động, trách nhiệm của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, cùng chỉ huy các cơ quan, đơn vị. Mặc dù năm 2019 Công ty còn gặp nhiều khó khăn thách thức, song với tinh thần đoàn kết thống nhất, quyết tâm vượt khó, cán bộ, công nhân viên, người lao động trong công ty đã nỗ lực phấn đấu đạt được kết quả như sau:

**Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu trong hoạt động SXKD:*

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	Thực hiện kế hoạch (%)
Giá trị sản xuất	1.000 đ	1.400.000.000	1.596.519.181	114
Tổng vốn điều lệ tại DN	1.000 đ	124.197.870	124.197.870	100
Tổng doanh thu	1.000 đ	1.200.000.000	1.292.081.113	108
Lợi nhuận trước thuế	1.000 đ	26.400.000	28.441.802	108
Lợi nhuận sau thuế	1.000 đ	21.120.000	22.567.920	107
Tỷ lệ cổ tức	%	15	15	100
Thu nhập BQ	1.000 đ	11.000	11.057	101

2. Kết quả giám sát hoạt động công tác Tài chính:

- Một số đơn vị chưa thực hiện nghiêm túc chế độ quản lý Tài chính của Nhà nước, Quy chế quản lý Tài chính của Tổng công ty và của Công ty. Cụ thể công tác đối chiếu công nợ ở một số đơn vị tại thời điểm 31/12/2019 chưa đầy đủ, công tác quản lý chi phí thi công công trình ở một số đơn vị chưa hợp lý.

- Phần lớn các đơn vị đã thường xuyên chú trọng công tác làm hồ sơ doanh thu, thanh toán khối lượng để thu hồi vốn; đảm bảo kịp thời vốn cho thi công sản xuất. Tuy nhiên một số đơn vị vẫn còn chưa chú trọng trong công tác làm Hồ sơ doanh thu để thu hồi vốn thi công.

- Công tác thu hồi vốn của một số Công trình thuộc nguồn vốn Biên đông, Hải đảo và tư nhân còn chậm phần nào ảnh hưởng đến công tác đảm bảo vốn thi công công trình của đơn vị.

- Công tác hoàn chứng từ của một số công trình còn chậm.

3. Kết quả kiểm tra, giám sát các mặt công tác khác:

- *Công tác kế hoạch - Đảm bảo việc làm:* Ban Giám đốc điều hành đã tích cực và Chủ động chỉ đạo, đôn đốc điều hành sản xuất các công trình trọng điểm, công trình giám sát đặc biệt, các công trình hoàn thành bàn giao. Tổ chức thi công trên công trường đảm bảo an toàn, tiến độ và chất lượng. Công tác làm hồ sơ nghiệm thu, thanh quyết toán thu hồi công nợ được quan tâm và chỉ đạo sát sao. Công tác Tiếp thị đấu thầu đảm bảo việc làm luôn được cấp ủy, chỉ huy các cấp quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện đúng hướng; các công trình tham gia đấu thầu đều có nguồn vốn rõ ràng, không đấu thầu bằng mọi giá.

- *Công tác lao động - Tiền lương - ATVSLĐ:* Người lao động khi vào làm việc tại Công ty đều được ký kết HĐLĐ đầy đủ, đúng luật lao động. Thực hiện tốt quy chế về quản lý lao động; duy trì và chấp hành nghiêm kỷ luật lao động, các quy định về AT - VSLĐ - PCCN được thực hiện và chấp hành nghiêm túc, hạn chế đến mức thấp nhất các vụ việc mất ATLĐ có thể xảy ra. Tiền lương thực hiện đúng qui chế. Lương được trả đúng, đủ và kịp thời cho người lao động. Thu nhập bình quân của người lao động năm 2019 đạt: 11,057 triệu đồng/người/tháng.

- *Công tác kỹ thuật và đảm bảo ISO:* Các công trình do công ty thi công đều tuân thủ nghiêm ngặt qui trình, qui phạm, bản vẽ thiết kế. Theo đúng Nghị định 46 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng. Công tác đảm bảo ISO hoạt động đi vào nề nếp, được tổ chức Quacert đánh giá công nhận và cấp chứng chỉ hoạt động cho Công ty.

- *Công tác Đầu tư - Quản lý TBXM, dụng cụ thi công:* Thực hiện theo đúng Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, theo phương châm đầu tư suất phát từ công việc, đầu tư có chọn lọc. Quá trình thực hiện đầu tư đúng trình tự thủ tục theo quy chế của Công ty. Công tác quản lý TBXM thực hiện đúng qui chế, XMTB sử dụng đúng mục đích và phát huy có hiệu quả sau đầu tư.



Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020

I. Đặc điểm tình hình:

Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 của công ty trong điều kiện còn gặp rất nhiều khó khăn: Một số công trình, dự án Biển đông, Hải đảo đã triển khai thi công nhưng chưa được bố trí vốn. Thị trường XD/CB vốn Nhà nước ngày càng hạn hẹp và cạnh tranh cao, các công trình thuộc vốn tư nhân rất khó cạnh tranh về giá. Kế hoạch sản xuất công ty đăng ký với Tổng công ty là: 1.200 tỷ đồng, áp lực công việc là rất lớn.

Với kết quả đạt được và đúc rút kinh nghiệm trong công tác giám sát hoạt động SXKD, công tác Tài chính và các mặt hoạt động của Công ty trong năm 2019. Được sự ủng hộ, giúp đỡ, tạo mọi điều kiện thuận lợi của HĐQT, Ban Giám đốc Công ty và của các ngành, các cấp. Ban kiểm soát có nhiều thuận lợi để tiếp cận và triển khai các mặt công tác theo kế hoạch. Tuy nhiên các thành viên trong BKS do phải kiêm nhiệm nên công việc khi triển khai sẽ còn gặp nhiều khó khăn.

II. Kế hoạch thực hiện và phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020:

1. Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ SXKD của Công ty năm 2020:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	NĐPT (%)
Giá trị sản xuất	1.000 đ	1.596.519.181	1.200.000.000	75
Tổng vốn điều lệ tại DN	1.000 đ	124.197.870	124.197.870	100
Tổng doanh thu	1.000 đ	1.292.081.113	1.000.000.000	77
Lợi nhuận trước thuế	1.000 đ	28.441.802	21.400.000	75
Lợi nhuận sau thuế	1.000 đ	22.667.920	17.120.000	76
Tỷ lệ cổ tức	%	15	10	67
Thu nhập bình quân	1.000 đ	11.057	12.980	117

2. Phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát:

- Tăng cường công tác giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, các mặt công tác quản lý, công tác tài chính đặc biệt là công tác cấp vốn thi công công trình đảm bảo SXKD có hiệu quả.

- Rà soát lại quyết toán nội bộ một số các Công trình có dấu hiệu mất cân đối, xác định trách nhiệm của các cá nhân, tập thể liên quan đảm bảo tuân thủ đúng pháp luật và quy chế hoạt động của Công ty.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý điều hành hoạt động SXKD, trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng và báo cáo năm của Công ty.

- Định kỳ 3 tháng, 6 tháng và cả năm. Thẩm định báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, công tác tài chính và đánh giá các mặt công tác quản lý của Công ty.

- Trình thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hằng năm của Công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

- Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh khi thấy cần thiết.

Kính thưa đại hội: Công tác giám sát trong điều kiện hết sức khó khăn, Nhận thức rõ trách nhiệm của mình. Ban kiểm soát chúng tôi xin hứa với các cổ đông sẽ mang hết tinh thần trách nhiệm trong công tác, thực hiện tốt chức năng giám sát, góp phần cùng Công ty duy trì hoạt động SXKD có hiệu quả. Xây dựng Công ty ngày càng phát triển. Chúng tôi cũng rất mong HĐQT, Ban Giám đốc, các cơ quan, đơn vị trong công ty và các cổ đông tạo mọi điều kiện thuận lợi để chúng tôi hoàn thành tốt nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông đã tin tưởng giao cho.

Trân trọng cảm ơn, chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

